TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 255/2017/HNGĐ-ST
Ngày 02– 11 – 2017
(V/v tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam nữ, chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn.)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hoàng Dân;
Ông Võ Thanh Liêm.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Thanh Quốc – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 02 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 614/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 761/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M – sinh năm: 1980 (có mặt).
Địa chỉ: Số 15, ấp T, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Ông Võ Văn C – sinh năm: 1978 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 15, ấp T, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M khởi kiện với nội dung được thể hiện tại đơn khởi kiện đề ngày 04/8/2017, tại bản tự khai cũng như được bổ sung tại phiên tòa bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà và ông Võ Văn C chung sống với nhau từ năm 2000, không đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống bà và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông C đã từng đánh bà. Bà và ông C đã ly thân khoảng 01 năm nay. Bà yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn C.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Võ Thị Diễm M sinh ngày 14/10/2000 và Võ Hoàng K sinh ngày 05/7/2005. Hiện các con chung đang sống với bà Muội. Khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi cả hai người con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Võ Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án để thông báo nội dung bà M khởi kiện. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông C đến Tòa án tham gia tố tụng nhưng ông C không đến Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị M và ông Võ Văn C chung sống từ năm 2000 có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị M yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn C. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Ông Võ Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên họp hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông C vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án là đúng quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Võ Văn C đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông C vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Văn C là đúng quy định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Mặc dù ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị M chung sống từ năm 2000, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Nay bà M yêu cầu ly hôn với ông C, căn cứ vào điều 9, khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân gia đình mối quan hệ của bà M và ông C không phải là vợ chồng.

[4] Về con chung: Có 02 người con chung tên Võ Thị Diễm M sinh ngày 14/10/2000 và Võ Hoàng K sinh ngày 05/7/2005. Hiện các con chung đang sống với bà M. Bà M yêu cầu nuôi cả hai người con chung, ông C không có ý kiến phản đối, cũng không có yêu cầu về quyền được trực tiếp nuôi con. Yêu cầu của bà M phù hợp với pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của Võ Thị Diễm M nên tiếp tục giao cháu M cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với Võ Hoàng K có ý muốn được sống cùng cha là ông C, Tuy nhiên hiện nay ông C đã không còn ở địa phương, địa phương không biết ông C sinh sống tại đâu. Để bảo đảm quyền lợi cho Võ Hoàng K, cần chấp nhận yêu cầu của bà M, tiếp tục giao con chung võ Hoàng K cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Bà M không yêu cầu ông C về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Võ Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề này. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình 300.000đ bà Nguyễn Thị M phải nộp đúng theo quy định tại khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ của bà Nguyễn Thị M và ông Võ Văn C là vợ chồng.

Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Võ Thị Diễm M sinh ngày 14/10/2000 và Võ Hoàng K sinh ngày 05/7/2005 cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Ông Võ Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị M phải nộp. Ngày 04/8/2017 bà Nguyễn Thị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0003500 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phan Thị Thu